

Số: /BC-KN

Cà Mau, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả công tác Khuyến nông năm 2025 và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Khuyến nông năm 2026

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện Công văn số 6209/SNNMT-VP ngày 04/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc chuẩn bị tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2025, triển khai kế hoạch năm 2026. Trung tâm Khuyến nông tỉnh Cà Mau báo cáo kết quả công tác Khuyến nông năm 2025 và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khuyến nông năm 2026 như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG NĂM 2025

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2023 về hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 05/01/2023 về tuyên truyền an ninh môi trường phục vụ phát triển bền vững đất nước; Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 phân khai chi tiết nguồn vốn Trug ương bổ sung có mục tiêu hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 13/3/2023 thực hiện đề án phát triển kinh tế tuần hoàn; Quyết định số 411/QĐ-SNNMT ngày 21/3/2025 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 nguồn kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa năm 2025; Quyết định 414/QĐ-SNNMT ngày 21/3/2025 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 568/QĐ-SNNMT ngày 15 tháng 04 năm 2025 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 516/QĐ-SNNMT ngày 26/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (sau sắp xếp); Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 17/9/2021 về thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững gắn với cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2030; Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 23/10/2024 về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất nông lâm ngư nghiệp; Kế hoạch số 145/KH-SNN ngày 24/10/2024 khuyến nông địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Trên cơ sở các nguồn kinh phí được phân khai Trung tâm Khuyến nông đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, phương án, dự toán chi tiết ... để triển khai thực hiện.

Ban hành nhiều quyết định phân công cụ thể cho từng phòng, trạm và các cá nhân đến thời điểm hiện nay cơ bản hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG ĐỊA PHƯƠNG

1.1. Thông tin tuyên truyền

- **In tài liệu kỹ thuật, sổ tay Khuyến nông:** Số lượng 15.500 quyển, đã thực hiện in 15.500 quyển về lĩnh vực trồng trọt, thủy sản, chăn nuôi, sổ tay khuyến nông, 12 đầu tài liệu, đạt 100% kế hoạch.

Ngay từ đầu năm Trung tâm Khuyến nông đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn ngành nông nghiệp tham gia vào việc biên soạn, hiệu chỉnh sửa, bổ sung nội dung tài liệu ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất kết hợp hình ảnh minh họa thực tế giúp nông dân dễ áp dụng vào sản xuất.

- **Phối hợp Đài Phát thanh truyền hình Cà Mau thực hiện chuyên đề “Bạn nhà nông” và “Kinh tế thủy sản”:** Quy mô 26 kỳ, đã thực hiện 26/26 kỳ, đạt 100% so với kế hoạch.

Các chuyên đề đăng tải nhiều phóng sự, tin bài liên quan đến các hoạt động sản xuất của người dân; giới thiệu các mô hình sản xuất có hiệu quả; thông tin diễn biến thời tiết; các chính sách về phát triển sản xuất; các thông báo chỉ đạo và các quy định có liên quan đến ngành nông nghiệp; giá cả thị trường, tình hình sản xuất; các quy trình kỹ thuật nuôi mới,... Nhìn chung, bước đầu đã truyền tải nhiều thông tin, tiến bộ khoa học kỹ thuật để người dân ứng dụng vào sản xuất một cách hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống kinh tế của người dân tỉnh nhà.

1.2. Tư vấn, đào tạo, tập huấn, hội nghị

- **Tư vấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho nông dân:** Quy mô 66 cuộc, đã thực hiện xong 66/66 cuộc, hơn 1.000 lượt người tham dự, đạt 100% kế hoạch.

Qua các cuộc tư vấn đã giúp người dân tháo gỡ những khó khăn gặp phải trong quá trình sản xuất trên tất cả các lĩnh vực: trồng trọt, thủy sản, chăn nuôi thú y ... đồng thời còn nắm được các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, định hướng cho nông dân sản xuất đa cây con, thân thiện với môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- **Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác khuyến nông và tổ hợp tác, HTX về sản xuất nông nghiệp hữu cơ; Khuyến nông cộng đồng:** Quy mô 02 lớp; đã thực hiện 02/02 lớp, 60 học viên tham gia, đạt 100% so với kế hoạch.

Lớp tập huấn giúp cho các học viên nâng cao kỹ năng tư vấn, đổi mới cách thức sản xuất mô hình theo hướng hữu cơ hiệu quả hơn, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững và gia tăng giá trị sản phẩm. Sau khi hoàn thành khóa học, học viên có thể áp dụng kiến thức vào thực tiễn sản xuất tại địa phương. Đồng thời còn giúp hình thành mạng lưới kết nối giữa cán bộ khuyến nông, HTX và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sản xuất hữu cơ phát triển mạnh mẽ và bền vững.

- **Lớp học hiện trường sản xuất nông nghiệp;** Quy mô 13 lớp trong đó gồm:

+ **Lớp học hiện trường ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi tôm sú quảng canh cải tiến:** Triển khai thực hiện 9 lớp, có 180 học viên tham gia lớp học tại xã Trần Văn Thời (2 lớp), xã Khánh Lâm (1 lớp), xã U Minh (1 lớp), xã Tân Lộc (1 lớp), xã Biển Bạch (1 lớp), phường Hòa Thành (2 lớp) và phường Tân Thành (1 lớp).

Kết quả: Năng suất và sản lượng tôm tại mô hình các lớp học đều tăng so với phương thức sản xuất quảng canh truyền thống, năng suất bình quân đạt từ 275 - 300kg/ha/vụ.

Nhận xét: Qua thời gian học tập, trao đổi các học viên nắm vững cơ chế hoạt động của vi sinh trong cải thiện chất lượng nước, phân hủy hữu cơ đáy ao và hỗ trợ phòng bệnh cho tôm. Việc ứng dụng công nghệ vi sinh giúp môi trường ao nuôi ổn định hơn, hạn chế đáng kể hiện tượng phát sinh khí độc, giảm tỉ lệ tôm bệnh và tăng tỷ lệ sống. Đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và hướng tới phát triển nuôi tôm bền vững.

+ **Lớp học hiện trường canh tác lúa thông minh giảm phát thải:** Triển khai thực hiện 02 lớp, có 40 học viên tham gia lớp học tại xã Khánh Hưng, xã Đá Bạc.

Kết quả: Mô hình trình diễn lớp học đạt năng suất trung bình 5,2 tấn/ha, lợi nhuận trên 20 triệu đồng/ha.

Nhận xét: Hướng dẫn cho học viên sản xuất theo liên kết cộng đồng, giảm lượng giống gieo sạ, giảm phân bón, giảm số lần phun thuốc bảo vệ thực vật..., từ đó giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường nâng cao hiệu quả sản xuất thu nhập của người trồng lúa, thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ **Lớp học hiện trường ủ phân hữu cơ kết hợp trồng rau màu:** Triển khai thực hiện 02 lớp, có 40 học viên tham gia lớp học tại xã Tân Hưng Đông, xã Khánh Hưng.

Kết quả: Kết quả tại mô hình trình diễn lớp học đã thu gom phụ phẩm nông nghiệp ủ phân hữu cơ vi sinh. Năng suất bình quân đạt 400 kg/bê/lần ủ để bón cho rau màu, tiết kiệm tương đương 28 kg phân ure, 45 kg kali và 14 kg lân vô cơ.

Nhận xét: Nâng cao nhận thức của người dân trong việc thu gom phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch và xử lý bằng Men NO1, nấm Trichoderma thành phân bón hữu cơ là một hướng phát triển của một nền nông nghiệp xanh, bền vững và giảm hiện tượng gây ô nhiễm môi trường và nâng cao hiệu quả kinh tế.

+ **Hội nghị tổng kết chương trình Khuyến nông giai đoạn 2021-2025:** Quy mô 01 cuộc, 150 lượt người tham dự, đang xây dựng kế hoạch, thực hiện trong tháng 12/2025.

1.3. Nhân rộng mô hình sản xuất có hiệu quả

- **Tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho nông dân:** Quy mô 160 lớp; đã thực hiện xong 160/160 lớp, trên 4.000 lượt người tham dự, đạt 100% kế hoạch.

Qua các lớp tập huấn đã cung cấp những thông tin về các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất như: Nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt,...ngoài ra, còn giúp cho người dân nắm được các chủ trương chính sách phát triển sản xuất về nông nghiệp, thông tin giá cả thị trường, tình hình dịch bệnh,...Giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất nông nghiệp giúp người dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào thực tế, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

- **Cập nhật và hoàn thiện quy trình kỹ thuật các mô hình sản xuất có hiệu quả:** Quy mô 5 quy trình; đã thực hiện xong 05/05 quy trình (nuôi tôm quảng canh cải tiến 02 giai đoạn; nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh; nuôi tôm, cua kết hợp; nuôi sò huyết; nuôi cua bán thâm canh), đạt 100% kế hoạch.

Nhận xét: Công tác cập nhật, hoàn thiện quy trình là điều kiện để cập nhật những những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, đặc biệt là đúc kết kinh nghiệm từ thực tế sản xuất của người dân để hoàn thiện các quy trình kỹ thuật nuôi thủy sản chủ lực, ứng dụng khoa học và công nghệ thành động lực để đạt được mục tiêu năng suất cao, chất lượng tốt, giảm thiểu rủi ro dịch bệnh và phát triển theo hướng xanh, sạch, bền vững, nhằm hướng dẫn cho người dân sản xuất đạt hiệu quả cao hơn.

- **Tổ chức học tập kinh nghiệm trong tỉnh và ngoài tỉnh:** Quy mô 10 chuyên; đã thực hiện xong 10/10 cuộc, đạt 100% kế hoạch.

Qua các chuyên học tập kinh nghiệm đã tạo điều kiện cho người dân học tập nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả, cách tổ chức quản lý sản xuất. Nhiều nội dung học tập được đánh giá là phù hợp để có thể áp dụng sản xuất tại địa phương. Đây cũng là dịp để giao lưu kết nối giữa các đơn vị từ đó chia sẻ nhiều thông tin mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động Khuyến nông trong thời gian tới.

1.4. Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin - chuyển đổi số

- **Tư vấn trực tuyến kỹ thuật sản xuất nông nghiệp trên phần mềm nông nghiệp:** Quy mô 52 kỳ; đã thực hiện 52/52 kỳ, đạt 100% kế hoạch.

Nhằm kịp thời chuyển tải những thông tin về tiến bộ kỹ thuật sản xuất trong các lĩnh vực thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, cơ giới hóa... giúp cho người dân nắm được các chủ trương chính sách phát triển sản xuất của tỉnh, thông tin thị trường, tình hình dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi và nuôi trồng thủy sản...Việc ứng dụng công nghệ thông tin mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, tăng số lượng người học tập, nội dung phong phú hơn so với hình thức tư vấn trực tiếp tại địa phương.

- **Xây dựng Video clip chuyển tải kỹ thuật sản xuất nông nghiệp trên phần mềm nông nghiệp trên mạng xã hội:** Quy mô 50 video clip; đã thực hiện 50/50 video clip, đạt 100% kế hoạch.

Nội dung các video clip đa dạng, thiết thực phản ánh tình hình sản xuất thực tế địa phương, các mô hình sản xuất có hiệu quả, hướng dẫn tư vấn kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, thông tin những khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất. Từ đó giúp cho người dân có những giải pháp tốt hơn trong sản xuất, đồng thời tạo được kênh thông tin trên mạng xã hội thông qua kênh Youtube Khuyến nông Cà Mau đã có trên 5.000 lượt người tham gia xem.

- **Xây dựng mô hình số hóa công tác khuyến nông:** Quy mô 01 hoạt động; đã thực hiện đạt 100% kế hoạch.

Trong năm qua, trang Website Khuyến nông Cà Mau duy trì, hoạt động ổn định trên 400 tin bài với nội dung phong phú đã truyền tải các chủ trương chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp. Lượng truy cập ngày càng nhiều cho thấy nhu cầu tìm kiếm thông tin của người dân ngày càng tăng và đã trở thành kênh truyền thông quan trọng giúp đơn vị chuyển tải thông tin về khuyến nông đến người dân trong và ngoài tỉnh.

1.5. Ứng dụng chuyển giao kỹ thuật và tổ chức lại sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm

*** Lĩnh vực thủy sản (4 mô hình)**

- **Phát triển vùng nuôi tôm sú quảng canh cải tiến 02 - 03 giai đoạn theo hướng hữu cơ:** Quy mô 20 ha/điểm (2 điểm) triển khai thực hiện ấp Cái Bát, xã Nguyễn Việt Khái; ấp Tân Trung xã Đầm Dơi.

+ **Kết quả:** Năng suất tôm nuôi đạt bình quân 280 kg/ha, kích cỡ thu hoạch 25 - 30 con/kg, sản lượng 5.600 kg, lợi nhuận bình quân trên 40 triệu đồng/ha.

+ **Đánh giá:** Mô hình triển khai phù hợp với điều kiện sản xuất đặc thù của tỉnh Cà Mau góp phần nâng cao nhận thức của người dân về canh tác hữu cơ, kỹ thuật quản lý ao nuôi theo quy trình, cũng như thúc đẩy liên kết cộng đồng trong từng vùng nuôi. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng vùng sản xuất tôm sạch, an toàn, đáp ứng xu hướng thị trường trong và ngoài nước.

- **Mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, giảm giá thành trong nuôi thủy sản (nuôi tôm thẻ chân trắng 02 giai đoạn):** Quy mô 0,1 ha/điểm, triển khai thực hiện ấp Ba Đình, phường Hòa Thành

+ **Kết quả:** Mô hình đạt năng suất 48 tấn/ha, kích cỡ tôm thu hoạch 40 con/kg lợi nhuận 280 triệu/0,1ha.

+ **Đánh giá:** Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào nuôi thủy sản bước đầu đã mang đến hiệu quả tích cực, giảm chi phí sản xuất cho vụ nuôi, hạn chế ô nhiễm môi trường nước, giảm 10% chi phí sản xuất so với các hộ nuôi lân cận. Mô hình thành công làm cơ sở triển khai nhân rộng cho nông dân trong vùng.

- **Xây dựng vùng nguyên liệu của an toàn thực phẩm liên kết và tiêu thụ sản phẩm:** Quy mô 20 ha/điểm (2 điểm); triển khai thực hiện ấp Cái Nai xã Năm Căn, ấp Tân Lập xã Tân Ân.

+ **Kết quả:** Trọng lượng của thu hoạch bình quân 350 gram/con; Năng suất 210 kg/ha; Lợi nhuận trên 48 triệu đồng/ha. Xây dựng được 01 chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.

+ **Đánh giá:** Thời gian triển khai mô hình còn gặp khó khăn do điều kiện thời tiết không thuận lợi, môi trường biến động ảnh hưởng tốc độ sinh trưởng phát triển của nuôi. Tuy nhiên, việc sử dụng chế phẩm sinh học đã góp phần ổn định môi trường, hạn chế của bị mềm vỏ, qua đó giúp duy trì tốc độ sinh trưởng và đạt kích

cỡ thương phẩm. Mô hình xây dựng được vùng nguyên liệu của ổn định, tạo ra sản phẩm chất lượng an toàn góp phần cung cấp cho thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

- **Mô hình nuôi các đối tượng thủy, hải sản có giá trị kinh tế quy mô nông hộ (mô hình nuôi cá kèo trong ao đất nuôi tôm thâm canh kém hiệu quả):** Quy mô 0,15ha/điểm; triển khai thực hiện ấp Tân Thành, xã Tân Tiến.

+ **Kết quả:** Mô hình đạt năng suất trên 14 tấn/ha, trọng lượng cá thu hoạch trung bình 40 con/kg, lợi nhuận trên 200 triệu đồng.

+ **Đánh giá:** Mô hình triển khai phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương, tận dụng cơ sở hạ tầng có sẵn như hệ thống ao đất bỏ trống. Với quy trình kỹ thuật nuôi đơn giản, vốn đầu tư ít mang lại nhiều hiệu quả vượt trội. Tận dụng, khai thác tiềm năng đất đai có hiệu quả, nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- **Mô hình nuôi cua kết hợp tôm sú quảng canh cải tiến:** Quy mô 30 ha (2 điểm); triển khai thực hiện ấp Cái Ngay và ấp Thanh Tùng, xã Thanh Tùng (thời gian triển khai từ tháng 11/2025 đến tháng 6/2026).

+ **Kết quả:** Mô hình đã hỗ trợ cấp phát vật tư và tổ chức tập huấn kỹ thuật cho các hộ tham gia mô hình. Đến nay tôm, cua phát triển tốt.

+ **Đánh giá:** Với tác động mạnh của biến đổi khí hậu kết hợp với triều cường dâng cao trong thời gian triển khai mô hình đã phát sinh nhiều rủi ro đối với tôm và cua nuôi. Tuy nhiên, việc ứng dụng nhiều biện pháp khoa học kỹ thuật đã góp phần ổn định môi trường, hạn chế ảnh hưởng đến tôm, cua nuôi. Qua đó giúp tôm, cua duy trì tốc độ sinh trưởng theo mục tiêu đề ra.

*** Lĩnh vực chăn nuôi (1 mô hình)**

- **Mô hình chăn nuôi heo thịt an toàn sinh học:** Quy mô 50 con/điểm; triển khai thực hiện ấp Vườn Tre, xã Trần Văn Thời.

+ **Kết quả:** Trọng lượng bình quân heo ước đạt 90 - 100 kg/con (tỷ lệ sống đạt 98%). Có 2/5 hộ áp dụng biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi bằng hệ thống Biogas.

+ **Đánh giá:** Mô hình góp phần chuyển đổi từ hình thức chăn nuôi truyền thống sang phương thức nuôi tập trung theo hướng an toàn sinh học. Giúp người dân thay đổi cách sản xuất khoa học hơn như ghi chép nhật ký, truy xuất được nguồn gốc, cung cấp sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng, tăng thu nhập cho người chăn nuôi.

2. QUYẾT ĐỊNH SỐ 1219/QĐ-UBND NGÀY 11/6/2025 PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN CHI TIẾT CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG NĂM 2025 (Bạc Liêu cử)

2.1. Chuyên mục Nông nghiệp và Môi trường: Quy mô 52 chuyên mục, đã thực hiện 52/52 chuyên mục, đạt 100% kế hoạch

Trong năm 2025 đã phát sóng 48 chuyên mục thường kỳ và 04 chuyên mục trực tiếp “Đồng hành cùng Nhà nông”, đảm bảo đúng tiến độ, thời lượng và chất

lượng. Nội dung các chương trình phản ánh kịp thời hoạt động quản lý Nhà nước, chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất hiệu quả và các vấn đề về môi trường, góp phần nâng cao nhận thức của nông dân và cộng đồng. Các đơn vị trong ngành phối hợp chặt chẽ, cung cấp thông tin đầy đủ, giúp chương trình ngày càng thiết thực, tăng tính tương tác và tạo hiệu ứng truyền thông tích cực. Nhìn chung, chuyên mục Nông nghiệp và Môi trường năm 2025 đã phát huy tốt vai trò tuyên truyền, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và lan tỏa thông điệp phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh.

2.2. Hội thảo, tập huấn chuyên đề

- **Tập huấn chuyên đề:** Quy mô 50 lớp, đã thực hiện 50/50 lớp, 150 lượt người tham dự, đạt 100% kế hoạch.

Với nội dung thiết thực, phù hợp yêu cầu thực tiễn địa phương như cập nhật các quy định và thông tin mới nhằm đưa ra các giải pháp hỗ trợ kỹ thuật cho người dân, giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất nông nghiệp ... các chủ trương chính sách phát triển sản xuất của tỉnh, thông tin thị trường, giá cả trang thiết bị vật tư, tình hình dịch bệnh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất cùng khả năng truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu của đội ngũ báo cáo viên đã giúp học viên nắm bắt nhanh các kiến thức và kỹ năng sản xuất mới.

- **Hội thảo chuyên đề - tọa đàm:** Quy mô 7 cuộc, đã thực hiện 7/7 cuộc, 350 lượt người tham dự, đạt 100% kế hoạch.

Các cuộc hội thảo được diễn ra theo đúng kế hoạch và phù hợp với tình hình sản xuất mà thực tế đặt ra; nội dung phong phú, tạo cơ hội cho nông dân và cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn trao đổi những khó khăn trong quá trình sản xuất góp phần nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức mới, thông tin thị trường, tạo điều kiện kết nối, học hỏi lẫn nhau.

2.3. Tập huấn và phát triển phần mềm nông nghiệp xanh

- **Tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm nông nghiệp xanh:** Quy mô 35 lớp; đã thực hiện 35/35 lớp, trên 1.000 lượt người tham dự, đạt 100% kế hoạch.

Qua các lớp tập huấn hỗ trợ nông dân có được tài khoản cập nhật, ghi chép, lưu trữ và quản lý toàn bộ quá trình sản xuất (làm đất, gieo trồng, chăm sóc, sử dụng vật tư, thu hoạch đối với trồng trọt và cải tạo, chăm sóc, thu hoạch đối với lĩnh vực thủy sản...) trên nền tảng số thay cho hình thức ghi sổ tay giấy truyền thống. Ngoài ra còn giúp cho hợp tác xã hoặc đơn vị quản lý thực hiện cập nhật dữ liệu trực tuyến qua điện thoại, máy tính bảng hoặc máy tính. Dữ liệu được số hóa đầy đủ giúp đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, đáp ứng các yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

- **Hội thảo đánh giá kết quả ứng dụng sử dụng phần mềm nông nghiệp xanh:** Quy mô 3 cuộc; đã thực hiện 3/3 cuộc, 150 lượt người tham dự, đạt 100% kế hoạch.

Do phần mềm ghi chép mới được phổ biến nên nông dân còn lúng túng trong khi nhập liệu, việc ghi chép nhật ký chưa được chú trọng và sử dụng thường xuyên. Nông dân chưa thay đổi thói quen trong sản xuất và chưa quen thao tác trên điện

thoại thông minh, kết nối mạng không ổn định, người dân chưa quen với giao diện nên tỷ lệ người nhập liệu chưa cao.

2.3. Mô hình trình diễn, sản xuất thử

- **Ứng dụng công nghệ sinh học trong canh tác lúa và xử lý rơm rạ theo hướng tuần hoàn:** Quy mô 20 ha; triển khai thực hiện ấp Giồng Bướm, xã Châu Thới.

+ **Kết quả:** Mô hình đạt năng suất 6,5 tấn/ha, sản lượng đạt 130 tấn/20 ha, lợi nhuận bình quân 16,5 triệu đồng/ha.

+ **Đánh giá:** Nâng cao nhận thức của người dân trong sản xuất lúa theo hướng tuần hoàn, giúp giảm chi phí, tăng năng suất, cải thiện độ phì đất và bảo vệ môi trường. Việc xử lý rơm rạ theo hướng tuần hoàn thay vì đốt bỏ đã góp phần giảm phát thải khí nhà kính, tận dụng nguồn phụ phẩm làm phân hữu cơ giúp giảm chi phí và nâng cao giá trị kinh tế.

- **Xây dựng mô hình nuôi tôm sú hai giai đoạn trong mô hình tôm - lúa đảm bảo an toàn thực phẩm:** Quy mô 10 ha; triển khai thực hiện ấp Tà Suol, xã Hồng Dân.

+ **Kết quả:** Vụ lúa: Năng suất lúa 6,5 tấn/ha; Vụ tôm: năng suất tôm đạt 330 kg/ha, Lợi nhuận trung bình 41 triệu đồng/ha.

+ **Đánh giá:** Mô hình triển khai giúp nâng cao nhận thức của người dân trong sản xuất tôm, lúa, tiếp cận được quy trình và tiêu chuẩn sản xuất lúa an toàn thân thiện môi trường, đảm bảo sản phẩm lúa gạo an toàn thực phẩm. Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, tăng nguồn thu nhập cho nông dân.

3. THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO NĂM 2025 THUỘC KẾ HOẠCH SỐ 170/KH-UBND NGÀY 10/11/2021

- **Phát triển mô hình nuôi quảng canh cải tiến kết hợp (tôm, cua, cá) thích ứng với biến đổi khí hậu, đạt hiệu quả kinh tế gắn với chuỗi giá trị vùng Nam Quốc lộ 1A, tỉnh Bạc Liêu (cũ):** Quy mô 65 ha; triển khai thực hiện khóm 3, khóm 3A phường Giá Rai.

+ **Kết quả:** Mới thả giống.

+ **Đánh giá:** Việc triển khai mô hình tôm-cua-cá đạt nhiều kết quả tích cực, mô hình triển khai phù hợp với điều kiện tự nhiên và xu thế biến đổi khí hậu tại địa phương. Tận dụng tốt hệ sinh thái nước lợ, giúp đa dạng đối tượng nuôi, giảm rủi ro khi thời tiết diễn biến bất thường tỷ lệ sống của các đối tượng nuôi trong mô hình cao hơn so với hình thức nuôi đơn canh. Đây là hướng đi phù hợp để phát triển sinh kế bền vững góp phần thực hiện các mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thích ứng biến đổi khí hậu.

- **Mô hình nuôi gà nòi lai theo hướng an toàn sinh học:** Quy mô 11.500 con; triển khai thực hiện trên 13 xã, phường (khu vực Bạc Liêu cũ)

+ **Kết quả:** Mới giao giống.

+ **Đánh giá:** Các hộ tham gia nghiêm túc thực hiện đúng quy trình kỹ thuật

áp dụng biện pháp an toàn sinh học như khử trùng chuồng trại định kỳ, kiểm soát nguồn thức ăn nhờ đó giảm nguy cơ phát sinh dịch bệnh. Mô hình góp phần nâng cao nhận thức và thay đổi tập quán chăn nuôi của người dân theo hướng an toàn, giảm phụ thuộc kháng sinh, đa dạng sinh kế và phù hợp định hướng chuyển đổi cơ cấu vật nuôi của tỉnh.

4. KẾ HOẠCH SỐ 64/KH-UBND NGÀY 13/03/2023 CỦA UBND TỈNH, ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN NĂM 2025

- **Lớp học hiện trường ứng dụng chế phẩm sinh học trong nuôi cua kết hợp nuôi tôm sú quảng canh cải tiến:** Quy mô 7 lớp; triển khai thực hiện khóm 7 xã Cái Đôi Vàm; ấp Cái Nước Biển xã Phú Tân; ấp Tân Quảng B xã Cái Đôi Vàm; ấp Láng Chiếu xã Đất Mới; ấp Kinh Ba xã Tam Giang; ấp 7B xã Tam Giang; ấp 4 xã Năm Căn.

+ **Kết quả:** Mô hình trình diễn năng suất bình quân đạt tôm sú 230 kg/ha, cua 130 kg/ha, lợi nhuận trên 50 triệu đồng/ha/vụ.

+ **Đánh giá:** Thông qua lớp học phần lớn các học viên tham gia nắm vững kỹ thuật nuôi cua kết hợp nuôi tôm sú quảng canh cải tiến, giúp nâng cao năng suất hiệu quả trong sản xuất kinh tế hộ gia đình. Lớp học được chính quyền địa phương, bà con nông dân đánh giá cao tính hiệu quả, giúp nông dân dễ dàng tiếp cận kỹ thuật sản xuất từ lý thuyết đến thực hành tại hiện trường.

- **Lớp học hiện trường ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi tôm sú quảng canh cải tiến:** Quy mô 9 lớp; triển khai thực hiện ấp Chà Là xã Phú Mỹ; ấp Tân Lợi A xã Tạ An Khương; ấp Tân Thới xã Tạ An Khương; ấp Mương Đường xã Tạ An Khương; ấp Tân Hòa xã Sông Đốc; ấp Trần Mót xã Cái Nước; ấp Vĩnh Góc xã Hưng Mỹ; Khóm Nguyễn Quy xã Cái Nước; ấp An Hưng xã Cái Nước.

+ **Kết quả:** Mô hình điểm trình diễn năng suất trung bình đạt 280 kg/ha/vụ, lợi nhuận trên 40 triệu đồng/ha/vụ.

+ **Đánh giá:** Qua lớp học giúp các học viên nắm được quy trình “Ứng dụng công nghệ vi sinh học trong nuôi sú” vững vàng để áp dụng vào thực tế. Tạo điều kiện để học viên học tập, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm, tiếp thu những tiến bộ kỹ thuật mới từ đó thay đổi tập quán sản xuất cũ, liên kết các hộ nông dân để sản xuất theo quy mô tập trung, định hướng sản xuất theo hình thức kinh tế tổ hợp tác trong thời gian tới.

5. KẾ HOẠCH SỐ 04/KH-UBND NGÀY 04/01/2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ HỢP TÁC LIÊN KẾT TRONG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2022-2025

- **Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, liên kết và tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp:** Quy mô 31 lớp; thực hiện 31/31 lớp, với 930 lượt người tham dự, đạt 100% kế hoạch.

+ **Đánh giá kết quả thực hiện:** nông dân tham gia được cung cấp những thông tin về các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất như: Nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi,

trồng trọt, cơ giới hóa sản xuất, các sản phẩm OCOP,... Ngoài ra còn giúp cho người dân nắm được các chủ trương chính sách phát triển sản xuất của tỉnh, thông tin thị trường, giá cả trang thiết bị vật tư, tình hình dịch bệnh,... Giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất giúp người dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào thực tế, để nâng cao hiệu quả sản xuất. Qua đó đã liên kết 2 Công ty giống thủy sản Châu Phi và 01 HTX Phú Long cung ứng vật tư đầu vào.

6. HỖ TRỢ SẢN XUẤT, BẢO VỆ ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 112/2024 ND-CP NGÀY 11/9/2024 QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ ĐẤT TRỒNG LÚA

- **Lớp học tại hiện trường canh tác lúa thông minh thích ứng biến đổi khí hậu:** Quy mô 14 lớp; triển khai thực hiện xã Trần Văn Thời (03 lớp); xã Khánh Bình (02 lớp); xã Đá Bạc (03 lớp); Khánh Hưng (01 lớp) xã Khánh Lâm (02 lớp); xã Tân Lộc (02 lớp); Phường An Xuyên (01 lớp).

+ **Kết quả:** Mô hình điểm trình diễn năng suất ước đạt 5,7 tấn/ha, lợi nhuận trên 21 triệu đồng/ha.

+ **Đánh giá:** Nâng cao nhận thức của người dân trong việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào trong sản xuất như thay đổi tập quán gieo sạ dày sang sạ thưa, áp dụng công nghệ sau thu hoạch bằng cơ giới hoá. Mô hình trình diễn của lớp học sử dụng sản phẩm phân hữu cơ bón lót cải tạo đất rất phù hợp với điều kiện đất canh tác ở địa phương và tình hình biến đổi khí hậu như hiện nay. Lớp học đã hướng dẫn cho nông dân áp dụng quy trình canh tác lúa thông minh bón phân theo sự phát triển của cây lúa, hạn chế sử dụng phân thuốc bảo vệ thực vật, góp phần giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường, bảo vệ được sức khoẻ cho người sản xuất.

- **Mô hình trồng nấm rơm kết hợp ủ phân hữu cơ vi sinh:** Quy mô 1ha; triển khai thực hiện xã Khánh Hưng; xã Trần Văn Thời; xã Đá Bạc; xã Nguyễn Phích; xã Biển Bạch.

+ **Kết quả:** Năng suất bình quân 310 kg/hộ, lợi nhuận trung bình 10,6 triệu đồng/hộ/vụ.

+ **Đánh giá:** Mô hình trồng nấm rơm kết hợp ủ phân hữu cơ vi sinh không chỉ mang hiệu quả kinh tế cho hộ dân mà còn tận dụng nguồn rơm rạ sẵn có tại địa phương giúp giảm chi phí đầu vào, hạn chế tình trạng đốt rơm gây ô nhiễm, đồng thời giải quyết tốt lượng phụ phẩm sau thu hoạch lúa. Ngoài hiệu quả kinh tế, mô hình còn giúp nông dân sử dụng hiệu quả thời gian nhàn rỗi giữa các vụ sản xuất. Sau khi thu hoạch nấm, phần giá thể còn lại được ủ vi sinh tạo thành phân hữu cơ, cung cấp dinh dưỡng bền vững cho cây trồng, giúp cải thiện đất.

- **Dự án nhân rộng mô hình lúa chất lượng cao phát thải thấp vùng sản xuất lúa tôm:** Quy mô 50 ha/điểm x 14 điểm; triển khai thực hiện xã Khánh Bình (02); xã Lương Thế Trân (01); xã Nguyễn Phích (03); xã Khánh An (01); xã U Minh (01); xã Thới Bình (01); xã Trí Phải (02); xã Biển Bạch (1); Phường An Xuyên (02).

+ **Kết quả:** Dự án được triển khai với quy mô 700 ha/14 điểm, số hộ tham gia 600 hộ, năng suất bình quân đạt 5 tấn/ha, lợi nhuận trên 26 triệu đồng/ha.

+ **Đánh giá:** Mô hình sản xuất theo liên kết cộng đồng, giải quyết lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất thu nhập của người trồng lúa, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải. Thay đổi hình thức sản xuất truyền thống của nông dân sang sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp gắn với liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Giảm lượng giống gieo sạ, giảm phân bón, giảm số lần phun thuốc bảo vệ thực vật..., từ đó giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường.

- **Dự án nhân rộng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp:** Quy mô 30 ha/điểm x 12 điểm; triển khai thực hiện xã Khánh Hưng (02); xã Đá Bạc (01); xã Trần Văn Thời (3); xã Khánh Bình (3); Khánh Lâm (02); Phường An Xuyên (01).

+ **Kết quả:** Dự án được triển khai với quy mô 360 ha/12 điểm, số hộ tham gia 600 hộ, năng suất bình quân đạt 6,5 tấn/ha, lợi nhuận trên 32 triệu đồng/ha.

+ **Đánh giá:** Mô hình giúp người dân giảm lượng giống gieo sạ so với ngoài mô hình 20kg/ha, giảm phẩm phân đạm 30 kg/ha so với ngoài mô hình, giảm số lần phun thuốc bảo vệ thực vật tăng lợi nhuận cho nông dân trong mô hình 35%..., rơm rạ vụ Đông Xuân được thu rơm ra khỏi ruộng bằng máy cuộn rơm ở những nơi có điều kiện, còn những nơi không có điều kiện thì phun chế phẩm sinh học để phân huỷ từ đó giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường. Dự án đạt 6/6 chỉ tiêu giảm phát thải theo Quyết định 145/QĐ-TT-CLT của Cục Trồng trọt, đồng thời tăng năng suất và lợi nhuận.

- **Dự án xây dựng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp:** Quy mô 30 ha/điểm x 02 điểm; triển khai thực hiện xã Đá Bạc.

+ **Kết quả:** Mô hình đạt năng suất bình quân 6,5 tấn/ha/vụ; Lợi nhuận 34,7 triệu đồng/ha/vụ.

+ **Đánh giá:** Kết quả cho thấy giảm phát thải được khoảng 3,02 tấn CO₂ tương đương/1ha lúa (giảm phát thải khí nhà kính được khoảng 37%). Giảm lượng giống gieo sạ so với ngoài mô hình 30 kg/ha, giảm phẩm phân đạm 10 kg/ha so với ngoài mô hình, tăng lợi nhuận cho nông dân trong mô hình 35%... rơm rạ vụ Đông Xuân được thu rơm ra khỏi ruộng bằng máy cuộn rơm ở những nơi có điều kiện, còn những nơi không có điều kiện thì phun chế phẩm sinh học để phân huỷ từ đó giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường.

7. KẾ HOẠCH SỐ 135/KH-UBND NGÀY 17/9/2021 CỦA UBND TỈNH, THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

- **Xây dựng mô hình nuôi tôm sú quảng canh cải tiến sử dụng chế phẩm sinh học tạo vùng nguyên liệu cung cấp cho sản phẩm OCOP:** Quy mô 15 ha/mô hình (02 mô hình); triển khai thực hiện ấp Ba Đình, phường Hòa Thành; ấp Hợp tác xã, xã Tân Hưng.

+ **Kết quả:** Năng suất đạt trung bình từ 375 kg/ha/năm, Lợi nhuận 40,5 triệu đồng/ha/vụ.

+ **Đánh giá:** Mô hình cho thấy tính phù hợp cao với điều kiện sinh thái của địa phương. Việc sử dụng chế phẩm sinh học đã góp phần ổn định môi trường, hạn chế một số tác động giúp tôm duy trì tốc độ sinh trưởng và đạt kích cỡ thương phẩm theo mục tiêu đề ra. Việc có nhiều hộ vượt năng suất so với phương án đã tác động lan tỏa mạnh đến nhiều hộ lân cận. Mô hình là cơ sở thực tiễn quan trọng để tiếp tục hoàn thiện quy trình kỹ thuật, mở rộng áp dụng trên các vùng nuôi quảng canh cải tiến và tích hợp vào chuỗi giá trị tôm của tỉnh Cà Mau trong giai đoạn tới.

- **Phát triển bền vững mô hình nuôi thủy sản kết hợp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm:** Quy mô 10 ha/mô hình; triển khai thực hiện ấp Tân Lợi, Tân Thành, Đất Cháy, xã Trần Văn Thời.

+ **Kết quả:** Mô hình đạt năng suất tôm sú 275 kg/ha/vụ, cua 210 kg/ha/vụ, cá nâu 125 kg/ha/vụ, lợi nhuận trên 90 triệu đồng/ha. Hỗ trợ thành lập 01 tổ hợp tác, xây dựng 01 chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.

+ **Đánh giá:** Mặc dù mô hình triển khai trong điều kiện môi trường có nhiều biến động, các hộ dân vẫn tuân thủ nghiêm túc quy trình kỹ thuật và thực hiện đầy đủ việc sử dụng chế phẩm sinh học theo hướng dẫn, nên tôm, cua và cá nâu đều phát triển ổn định. Việc kết hợp giữa các đối tượng nuôi giúp tạo sự cân bằng môi trường trong vuông nuôi. Đây là mô hình phù hợp để nhân rộng, hướng tới phát triển nuôi thủy sản ổn định và bền vững trong thời gian tới.

8. QUYẾT ĐỊNH SỐ 2461/QĐ-UBND NGÀY 29/9/2022 CỦA UBND BAN HÀNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN BỀN VỮNG GẮN VỚI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP TỈNH CÀ MAU GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

- **Lớp học hiện trường ứng dụng chế phẩm sinh học trong nuôi cua kết hợp nuôi tôm sú quảng canh cải tiến:** Quy mô 5 lớp; triển khai thực hiện ấp Tân Hòa xã Trần Phán; ấp Tân Phước xã Tân Thuận; ấp Bà Thanh xã Tân Ân; ấp Vĩnh Nước Sôi xã Đất Mũi; Khóm Rạch Gốc B xã Phan Ngọc Hiền.

+ **Kết quả:** Mô hình điểm trình diễn năng suất tôm đạt 250 kg/ha, cua đạt 150 kg/ha, lợi nhuận trên 50 triệu đồng/ha/vụ.

+ **Đánh giá:** Thông qua lớp học giúp học viên cơ bản nắm được quy trình kỹ thuật ứng dụng chế phẩm sinh học trong nuôi cua tôm kết hợp, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả trong sản xuất.

9. KẾ HOẠCH SỐ 228/KH-UBND NGÀY 23/10/2024 CỦA UBND TỈNH VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ TRONG SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGƯ NGHIỆP

- **Nhân rộng hỗ trợ thiết bị sử dụng năng lượng tái tạo từ chất thải chăn nuôi heo:** Quy mô 16 hệ thống/03 điểm; triển khai thực hiện xã Sông Đốc (3); xã Trần Văn Thời (3), xã Khánh An (5), Phường An Xuyên (2); Phường Lý Văn Lâm (1); Phường Hòa Thành (2).

Mô hình triển khai giúp hộ chăn nuôi heo hàng năm tiết kiệm được từ 6 đến 8 triệu đồng chi phí chất đốt, tiết kiệm được đáng kể các khoản chi phí đầu tư khắc phục và xử lý ô nhiễm môi trường, cải thiện sức khoẻ cho người chăn nuôi. Ngoài ra còn có thể sử dụng phụ phẩm khí sinh học bón cho cây trồng, rau cải, giúp giảm chi phí mua phân bón (ước từ 18-20%), góp phần giảm tỷ trọng sử dụng phân hoá học trong trồng trọt.

10. KẾ HOẠCH SỐ 07/K-UBND NGÀY 05/1/2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ TUYÊN TRUYỀN AN NINH MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

- ***Tập huấn tuyên truyền sản xuất nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường:*** Quy mô 30 lớp, thực hiện 30/30 lớp, đạt 100% kế hoạch.

Các lớp được triển khai theo hướng “lấy học viên làm trung tâm”, tăng tính trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, giúp người học chủ động hơn. Nội dung về biến đổi khí hậu, nguyên tắc nông nghiệp thông minh, giải pháp ứng dụng công nghệ, kỹ thuật sản xuất gắn với bảo vệ môi trường. Đa số học viên đã nắm được kỹ thuật cơ bản, có thêm nhận thức về sản xuất bền vững và tầm quan trọng của bảo vệ môi trường trong nông nghiệp và hiểu rõ được việc áp dụng công nghệ, thiết bị thông minh vào sản xuất.

- ***Xây dựng video clip sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải:*** Quy mô 30 video clip, thực hiện 30/30 video clip, đạt 100% kế hoạch.

Nội dung video gần gũi, dễ hiểu, giúp bà con tiếp cận thông tin nhanh và chính xác, kịp thời giúp nhân rộng tại nhiều địa phương. Nhiều nông dân áp dụng kỹ thuật mới sau khi xem video, đã mang lại hiệu quả tích cực góp phần giảm chi phí sản xuất, hạn chế rủi ro, nâng cao hiệu quả kinh tế. Video không chỉ phục vụ tuyên truyền ngắn hạn mà còn là tài liệu số quan trọng, góp phần xây dựng hệ sinh thái Khuyến nông hiện đại, số hóa, phù hợp chiến lược chuyển đổi số ngành nông nghiệp.

11. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

11.1. Năm 2024 chuyển sang

- ***Dự án sản xuất tôm sú - tôm càng xanh - lúa theo tiêu chuẩn VietGAP thích ứng biến đổi khí hậu gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm:*** Quy mô 20 ha; triển khai thực hiện ấp 9, xã Nguyễn Phích.

+ ***Kết quả:*** Mô hình năng suất lúa bình quân 5.000 kg/ha; tôm sú 280 kg/ha; tôm càng xanh 300 kg/ha. Lợi nhuận bình quân trên 70 triệu đồng/ha.

+ ***Đánh giá:*** Mô hình giúp người dân nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nhờ việc kết hợp sản xuất nhiều đối tượng trên cùng đơn vị diện tích từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp của vùng, góp phần xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Nông dân tham gia sản xuất theo hướng khoa học, tính cộng đồng, tổ chức sản xuất

được phát huy, được tập huấn về kỹ thuật nuôi tôm phù hợp theo loại hình; đồng thời phát triển ngành nghề nuôi theo hướng bền vững, an sinh xã hội.

- **Dự án xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu tôm sú - cua kết hợp theo hướng VietGAP gắn liền kết chuỗi giá trị:** Quy mô 20 ha; triển khai thực hiện ấp Sapho, xã Năm Căn.

+ **Kết quả:** Mô hình đạt năng suất tôm sú 200 kg/ha/vụ, cua 150 kg/ha/vụ, lợi nhuận trên 50 triệu đồng/ha. Kết nối xây dựng 01 chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm cho các hộ trong vùng dự án.

+ **Đánh giá:** Áp dụng quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP) vào mô hình nhằm khắc phục những điểm yếu của quá trình sản xuất để hạn chế dịch bệnh, đảm bảo môi trường nuôi bền vững, tạo sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc phục vụ nhu cầu chế biến xuất khẩu.

11.2. Năm 2025

* Đào tạo nghề lao động nông thôn (10 lớp)

- **Kỹ thuật nuôi tôm sú quảng canh cải tiến 02 giai đoạn:** Quy mô 6 lớp; triển khai thực hiện ấp Giao Vàm, phường Lý Văn Lâm; ấp 4, xã Nguyễn Phích; ấp 5, xã Khánh An; ấp 9, xã Tân Lộc; ấp 3, phường An Xuyên; ấp Cái Rắn A, xã Lương Thế Trân.

- **Kết quả:** Kết thúc khóa học, có 171/210 học viên tốt nghiệp, đảm bảo đạt chuẩn đầu ra theo quy định. Trong số đó, 70% học viên đạt điểm thực hành loại khá - tốt. Kết quả theo dõi tại điểm trình diễn cho thấy năng suất tôm đạt bình quân 280 kg/ha, một số hộ áp dụng sâu kỹ thuật năng suất 350 kg/vụ.

- **Đánh giá:** Lớp học triển khai trong điều kiện thời tiết diễn biến bất lợi, mưa nhiều kéo dài làm độ mặn nước trong vuông giảm mạnh từ 10‰ xuống còn 0‰. Tuy nhiên, nhờ công tác tổ chức mô hình khoa học, theo dõi chặt chẽ các yếu tố môi trường, học viên thực hiện đúng quy trình nuôi hai giai đoạn, đặc biệt là quản lý môi trường và ứng dụng chế phẩm vi sinh, nên tôm vẫn đạt tỉ lệ sống tốt, sinh trưởng ổn định và cho năng suất cao hơn so với hình thức sản xuất thông thường. Đây là cơ sở quan trọng để nhân rộng mô hình và tiếp tục đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho người dân trong thời gian tới.

- **Kỹ thuật trồng rau màu:** Quy mô 2 lớp; triển khai thực hiện xã Lương Thế Trân, xã Trí Phải.

+ **Kết quả:** Kết quả có 55/70 học viên được cấp chứng chỉ. Nhận thức của nông dân về quản lý dinh dưỡng cân đối được nâng lên, từ đó áp dụng hiệu quả hơn trong sản xuất thực tế.

+ **Đánh giá:** Qua lớp học, nông dân đã nắm vững quy trình canh tác rau màu an toàn và hiểu rõ tầm quan trọng của việc kết hợp sử dụng phân bón hữu cơ với phân hóa học. Việc áp dụng đúng kỹ thuật không chỉ giúp nâng cao chất lượng và độ an toàn của sản phẩm rau mà còn góp phần cải thiện độ phì nhiêu đất, giảm nguy cơ thoái hóa đất.

- **Kỹ thuật trồng cây kiểng:** Quy mô 2 lớp; triển khai thực hiện xã Thới Bình, xã Hưng Mỹ.

+ **Kết quả:** Kết quả có 56/70 học viên được cấp chứng chỉ.

+ **Đánh giá:** Nhìn chung, các học viên đã tiếp thu và nắm vững được các kiến thức cơ bản trong việc trồng hoa kiểng; qua đó đã giúp cho các học viên từng bước nâng cao được kỹ năng, kỹ thuật chuyên môn đặt biệt là hình thành nên một tác phẩm Bonsai hoàn chỉnh để nâng cao giá trị sản phẩm.

*** Xây dựng mô hình**

- **Dự án ứng dụng cơ giới hoá và chế phẩm sinh học trong nuôi tôm QCCT gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm (nuôi tôm sú QCCT):** Quy mô 40 ha (20 ha/mô hình x 02 mô hình); triển khai thực hiện ấp Nhà Phán Góc xã Lương Thế Trân; ấp Hiệp Hòa Tây xã Thanh Tùng.

+ **Kết quả:** Mô hình năng suất bình quân đạt từ 220 - 250 kg/ha/vụ, lợi nhuận trên 30 triệu đồng/ha/vụ.

+ **Đánh giá:** Do mô hình triển khai vào mùa mưa, độ mặn thấp, các yếu tố môi trường luôn biến động ảnh hưởng đến sự phát triển của tôm. Tuy nhiên việc ứng dụng cơ giới hóa và sử dụng chế phẩm sinh học đã góp phần ổn định môi trường, giúp tôm nuôi phát triển ổn định. Có thể khẳng định mô hình quảng canh cải tiến kết hợp cơ giới hóa và vi sinh phù hợp với trình độ và điều kiện của nhiều hộ dân, phù hợp với định hướng phát triển cơ cấu lại ngành nông tỉnh Cà Mau.

- **Dự án nuôi tôm sú QCCT ứng dụng vi sinh thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm (nuôi tôm sú QCCT):** Quy mô 20 ha/mô hình (02 mô hình); triển khai thực hiện ấp Cái Bát xã Hồ Thị Kỳ; ấp Tân Phong xã Phú Tân.

+ **Kết quả:** Mô hình đạt năng suất 275 kg/ha/vụ, lợi nhuận trên 45 triệu đồng/ha, đã xây dựng kết nối 01 chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.

+ **Đánh giá:** Mô hình triển khai trong điều kiện thời tiết có nhiều bất lợi, tuy nhiên với ứng dụng chế phẩm sinh học góp phần giảm thiểu những rủi ro do môi trường tác động. Từ đó giúp tôm duy trì tốc độ sinh trưởng và đạt kích cỡ thương phẩm theo mục tiêu đề ra. Giúp nông dân nâng cao kiến thức về kỹ thuật nuôi, hiểu lợi ích của vi sinh trong quản lý môi trường và biết cách ứng phó với những biến động cực đoan của thời tiết.

- **Hỗ trợ chứng nhận vùng nguyên liệu đạt chuẩn nông thôn mới:** Quy mô 50 ha/vùng (05 vùng); triển khai thực hiện xã U Minh; xã Thới Bình; xã Đầm Dơi; xã Trần Văn Thời; xã Tân Hưng.

+ **Kết quả:** Kết quả có 03/05 vùng đạt điều kiện và được chứng nhận vùng nuôi theo hướng VietGAP theo kế hoạch đề ra.

+ **Đánh giá:** Việc được chứng nhận VietGAP đã nâng cao giá trị vùng nguyên liệu, giúp các hộ dân tiếp cận thị trường tiêu thụ ổn định, tăng khả năng liên kết với doanh nghiệp và nâng cao hình ảnh sản phẩm tôm sú của địa phương. Đồng thời,

người dân đã nhận thức tốt hơn về sản xuất an toàn sinh học, quản lý môi trường và tuân thủ quy trình kỹ thuật, góp phần xây dựng vùng nuôi bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu. Hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng phát triển vùng nguyên liệu tôm chất lượng cao, đảm bảo tiêu chuẩn nông thôn mới và tạo tiền đề để mở rộng quy mô chứng nhận trong các năm tiếp theo.

- **Dự án sử dụng đất vườn, bờ bao vuông tôm trồng rau màu tạo sinh kế góp phần xây dựng nông thôn mới:** Quy mô 25 ha/05 điểm; triển khai thực hiện ấp Rạch Muối, ấp Phú Thạnh, xã Lương Thế Trân; ấp 1, khóm 5, xã Thới Bình; xã Sông Đốc; xã Nguyễn Việt Khái; ấp 18, xã Nguyễn Phích.

+ **Kết quả:** Mô hình năng suất ước đạt 10,5 tấn/ha, lợi nhuận: 44,6 triệu đồng/ha.

+ **Đánh giá:** Dự án sử dụng đất vườn, bờ bao vuông tôm trồng rau màu giúp tận dụng được diện tích đất trống, phủ xanh bờ bao, hạn chế cỏ dại, chống xói mòn và rửa trôi đất cải thiện hệ vi sinh đất và giảm phát sinh dịch bệnh trong hệ sinh thái vuông tôm. Ngoài ra, dự án còn góp phần tăng thêm thu nhập cho bà con nông dân, tạo thêm việc làm, tận dụng được lao động nhàn rỗi. Việc trồng rau trên bờ vuông tôm cũng nâng cao ý thức sản xuất sạch, an toàn và thân thiện môi trường.

12. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC VIÊN CHỨC NĂM 2024

- **Quy mô:** 01 lớp, đã thực hiện 01/01 lớp, 60 học viên tham gia, đạt 100% kế hoạch.

- **Đánh giá:** Thông qua khóa đào tạo học viên đã được cung cấp rất nhiều kiến thức mới góp phần định hướng chuyển đổi hoạt động cho lực lượng cán bộ khuyến nông phù hợp với tình hình mới. Ngoài ra giảng viên còn triển khai các chủ trương, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp, trao đổi tìm giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc thực tế trong sản xuất tại địa phương. Từ đó giúp đội ngũ cán bộ Khuyến nông thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đến nông dân nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất trong nông nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới.

13. CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

- **Mô hình canh tác lúa - tôm hữu cơ:** Quy mô 30 ha/điểm (3 điểm), triển khai thực hiện ấp 9 xã Khánh An, ấp 6 xã Nguyễn Phích, ấp Tà Ky xã Hồng Dân.

+ **Kết quả:** Năng suất tôm bình quân đạt trên 300 kg/ha, lúa 4,5 tấn/ha; Hỗ trợ vùng thực hiện dự án thành lập 02 Tổ hợp tác sản xuất lúa hữu cơ – tôm; mời doanh nghiệp kết nối cung ứng vật tư đầu vào, bao tiêu sản phẩm cho các hộ tham gia dự án; đánh giá đạt tiêu chuẩn chứng nhận lúa hữu cơ theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN11041-2:2017.

+ **Đánh giá:** Mô hình canh tác lúa hữu cơ - tôm không sử dụng thuốc kháng sinh, hóa chất cấm trong sản xuất góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hạn chế lây lan dịch bệnh, đồng thời góp phần xây dựng vùng canh tác lúa - tôm bền vững trong thời gian tới, giúp người dân có thu nhập kinh tế ổn định. Việc áp dụng các

tiền bộ khoa học kỹ thuật vào quy trình sản xuất của dự án giúp thay đổi tập quán canh tác truyền thống, sản phẩm bán ra an toàn thực phẩm, ổn định về sản lượng được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng.

- **Mô hình nuôi tôm sú, sò huyết kết hợp dưới tán rừng gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm:** Quy mô 38 ha (1 điểm); triển khai thực hiện ấp Thuận Tạo, xã Tân Tiến.

+ **Kết quả:** Năng suất tôm sú từ 300 kg/ha; sò huyết 2,4 tấn/ha; xây dựng được 01 chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.

+ **Đánh giá:** Dự án tận dụng hệ sinh thái rừng ngập mặn tự nhiên kết hợp nuôi ghép tôm sú, sò huyết giảm thiểu tác động đến môi trường và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế đặc thù của tỉnh Cà Mau. Hình thức nuôi kết hợp giúp tăng khả năng tận dụng nguồn thức ăn tự nhiên, hạn chế rủi ro do biến động môi trường, dịch bệnh, góp phần cải thiện chất lượng môi trường ao. Nhờ đó, năng suất và tỷ lệ sống của cả hai đối tượng đều ổn định hơn so với mô hình đơn canh. Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định mô hình nuôi tôm sú, sò huyết kết hợp dưới tán rừng gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm là giải pháp phù hợp, hiệu quả và có tính bền vững cao.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch Khuyến nông năm 2025 là: **24.253.670.000** đồng. Trong đó: Kinh phí Khuyến nông địa phương 7.112.670.000 đồng; Các mô hình ứng dụng công nghệ cao năm 2025 thuộc kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 10/11/2021 3.000.000.000 đồng; Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn 729.000.000 đồng; Kế hoạch số 04/KH-UBND về hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh 161.000.000 đồng; Hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa 8.453.000.000 đồng; Kế hoạch thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau 647.000.000 đồng; Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững gắn với cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2030 243.000.000 đồng; Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất nông lâm ngư nghiệp 285.000.000 đồng; Kế hoạch tuyên truyền an ninh môi trường phục vụ phát triển bền vững đất nước 243.000.000 đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 3.304.000.000 đồng; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng công chức viên chức 76.000.000 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

1. Những mặt đạt được

Năm 2025 với sự chỉ đạo kịp thời của Sở Nông nghiệp và Môi trường, sự phối hợp của các địa phương cùng sự nỗ lực, quyết tâm và sáng tạo của tập thể lãnh đạo, toàn thể viên chức, người lao động đã khắc phục mọi khó khăn, thách thức đề ra nhiều giải pháp phù hợp để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ và đạt chất lượng, hiệu quả cụ thể:

- *Công tác tập huấn, tư vấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật*: Được triển khai kịp thời, phù hợp nhu cầu người dân. Nội dung được truyền tải bằng nhiều hình thức trực tiếp, trực tuyến, qua video nhiều thông tin được cung cấp kịp thời từ đó tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất, áp dụng có hiệu quả vào sản xuất thực tế.

- *Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số*: Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đơn vị tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động Khuyến nông tạo điều kiện cho người dân có thể tiếp cận thông tin, kiến thức mới một cách nhanh chóng và kịp thời. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác Khuyến nông giúp việc chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được thuận lợi và đạt nhiều kết quả hơn.

- *Xây dựng mô hình trình diễn ứng dụng chuyển giao kỹ thuật*: Mô hình được đổi mới về loại hình sản xuất đa dạng đối tượng nuôi và hình thức nuôi, triển khai phù hợp với điều kiện sản xuất của người dân. Qua đó thay đổi được nhận thức của đa phần người dân, một số quy trình kỹ thuật mới được chuyển giao áp dụng, nhân rộng trong thời gian tới.

- *Công tác phối hợp*: Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành đoàn thể, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân đã tạo tiền đề quan trọng để triển khai thực hiện thành công nhiều nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

2. Hạn chế, khó khăn

- Hiệu quả một số mô hình còn hạn chế do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch bệnh, môi trường ô nhiễm.

- Một bộ phận người dân còn sản xuất theo hình thức truyền thống, chưa mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên công tác tuyên truyền nhân rộng còn nhiều khó khăn.

- Giá vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp ngày càng cao, giá bán sản phẩm bấp bênh gây khó khăn cho việc doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm; chất lượng con giống chưa đảm bảo dẫn đến việc sản xuất một số hộ dân còn kém hiệu quả.

- Chưa tạo được sự liên kết bền vững giữa Doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trong chuỗi sản xuất.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển nông nghiệp có phát triển tuy nhiên còn thiếu đồng bộ nên chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu phát triển sản xuất nhất là khâu vận chuyển phân bón, hàng hóa làm gia tăng chi phí sản xuất.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHUYẾN NÔNG NĂM 2026

I. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC GIAO

1. Khuyến nông địa phương

1.1. Thông tin tuyên truyền ứng dụng công nghệ số

- In tài liệu kỹ thuật: số lượng 5.000 quyển

- In sổ tay khuyến nông: số lượng 300 quyển
- Tài liệu số kỹ thuật sản xuất: 5 quyển
- Chuyên đề trên Phát thanh - Truyền hình: số lượng 26 kỳ
- Duy trì và vận hành trang Website Khuyến nông Cà Mau: 01 hoạt động
- Cài App ứng dụng công tác khuyến nông: 384 điểm
- Xây dựng video clip chuyển tải kỹ thuật sản xuất nông nghiệp trên phần mềm nông nghiệp, trên mạng xã hội: 30 video clip
- Xây dựng video hướng dẫn quy trình kỹ thuật trên lĩnh vực nông nghiệp đăng tải trên phần mềm nông nghiệp trên mạng xã hội: 04 video clip
- Xây dựng video xây dựng và tổng kết mô hình, lớp học hiện trường: 05 video

1.2. Đào tạo, tập huấn, tư vấn

- Đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác khuyến nông và THT, HTX, nông dân sản xuất giỏi, chủ thể OCOP, ngành nghề nông thôn: 5 lớp
- Tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho nông dân: 200 lớp
- Tư vấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho nông dân: 100 lớp
- Tư vấn trực tuyến kỹ thuật sản xuất nông nghiệp trên nền tảng xã hội: 26 kỳ
- Tọa đàm về sản xuất nông nghiệp: 6 cuộc

1.3. Hội nghị, hội thảo

- Hội nghị/hội thảo chuyên đề nhân rộng mô hình tại xã: 15 cuộc
- Tổ chức học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất có hiệu quả ngoài tỉnh: 01 chuyên

1.4. Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật đổi mới sáng tạo

- Xây dựng vùng nguyên liệu nuôi tôm sú QCCT 2 giai đoạn thích ứng BĐKH (nuôi tôm sú QCCT): 40 ha
- Xây dựng mô hình nuôi tôm sú thâm canh tuần hoàn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm: 0,4 ha
- Mô hình ứng dụng công nghệ số, giảm giá thành trong nuôi thủy sản (nuôi tôm thẻ chân trắng 2 giai đoạn tuần hoàn): 0,1 ha
- Xây dựng mô hình nuôi cá rô phi đơn tính gắn với tiêu thụ sản phẩm: 0,6 ha
- Mô hình nuôi cá kèo liên kết tiêu thụ sản phẩm: 0,3 ha
- Mô hình trồng rau màu áp dụng công nghệ số gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm: 08 ha
- Mô hình chăn nuôi heo thịt an toàn sinh học: 100 con

1.5. Mua sắm dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công tác nhân rộng mô hình sản xuất có hiệu quả và bảo trì thiết bị

Mua sắm dụng cụ đo môi trường, bảo trì bảo dưỡng thiết bị phục vụ công tác khuyến nông

1.6. Quản lý, kiểm tra, giám sát nhiệm vụ hoạt động khuyến nông

Quản lý nhiệm vụ khuyến nông không quá 8% theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Nghị quyết số 08/2020/NQQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau

2. Kế hoạch chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn 2050 (Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 29/9/2022)

- Lớp học hiện trường ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi cua kết hợp tôm sú quảng canh cải tiến: 10 lớp

- Lớp học hiện trường nuôi tôm sú quảng canh cải tiến 02 giai đoạn ứng dụng chế phẩm sinh học: 10 lớp

3. Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn (Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 13/3/2023)

- Lớp học hiện trường ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi cua kết hợp tôm sú quảng canh cải tiến: 24 lớp

- Mô hình nuôi tôm sú kết hợp nuôi cua, cá nước lợ: 20 ha

4. Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Mô hình nuôi sò huyết theo hướng VietGAP: 04 ha

- Phát triển vùng nuôi cua 2 giai đoạn dưới tán rừng: 40 ha

5. Hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 quy định chi tiết về đất trồng lúa

- Hướng dẫn thực hành áp dụng quy trình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp: 150 lớp

- Tập huấn chuyển đổi số trong sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp: 40 lớp

- Dự án xây dựng mô hình sản xuất chất lượng cao phát thải thấp: 150 ha

- Dự án xây dựng mô hình canh tác lúa chất lượng cao theo hướng hữu cơ vùng sản xuất lúa-tôm thích ứng với biến đổi khí hậu: 120 ha

- Dự án nhân rộng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp: 150 ha

- Dự án nhân rộng mô hình lúa chất lượng cao phát thải thấp vùng sản xuất lúa - tôm: 450 ha

- Dự án xây dựng mô hình sản xuất lúa ứng dụng phân hữu cơ vi sinh cải tạo đất gắn với tăng trưởng xanh: 120 ha

- Dự án xây dựng mô hình canh tác lúa bền vững dựa trên cải thiện sức khỏe đất: 60 ha

6. Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong sản xuất nông, lâm, ngư, nghiệp (Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 23/10/2024)

- Nhân rộng hỗ trợ thiết bị sử dụng năng lượng tái tạo từ chất thải chăn nuôi: 12 hệ thống

- Mô hình hỗ trợ cộng đồng xử lý phụ phẩm nông nghiệp làm phân hữu cơ: 20 hộ

7. Kế hoạch tuyên truyền an ninh môi trường phục vụ phát triển bền vững đất nước (Kế hoạch 07/KH-UBND ngày 05/01/2023)

- Tập huấn tuyên truyền sản xuất nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu: 50 lớp

- Xây dựng video clip sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải: 30 video

8. Kế hoạch thúc đẩy xuất khẩu nông lâm sản và thủy sản (Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 17/9/2021)

- Xây dựng vùng nguyên liệu nuôi cua kết hợp tôm sú quảng canh cải tiến cung cấp sản phẩm OCOP: 40 ha

- Xây dựng mô hình nuôi cua 02 giai đoạn đạt chứng nhận cung cấp sản phẩm OCOP: 100 ha

9. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Dự án ứng dụng cơ giới hóa và chế phẩm sinh học, nâng cao hiệu quả nuôi tôm càng xanh trong ruộng lúa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm: 60 ha

- Dự án nhân rộng vùng nuôi cua 02 giai đoạn nâng cao năng suất, chất lượng, tạo vùng nguyên liệu cung cấp sản phẩm OCOP: 45 ha

- Dự án phát triển vùng nuôi tôm sú quảng canh cải tiến 02 giai đoạn ứng dụng vi sinh nâng cao năng suất, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm: 80 ha

- Phát triển bền vững mô hình nuôi thủy sản kết hợp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm: 30 ha

- Hỗ trợ chứng nhận vùng nguyên liệu đạt chuẩn nông thôn mới: 200 ha

- Đào tạo nâng cao năng lực cho tổ khuyến nông cộng đồng về chính sách, HTX, thị trường và chuyển đổi số: 05 lớp

- Tập huấn chuyển giao kỹ thuật thu giống và nuôi hậu tạo sinh kế cho vùng ven biển: 55 lớp

- Tập huấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho nông dân: 120 lớp

- Lớp học hiện trường nuôi tôm, cua kết hợp quảng canh cải tiến: 25 lớp

- Dự án mô hình nuôi tôm sú thâm canh theo công nghệ sinh học, ít thay nước: 0,6 ha

- Xây dựng mô hình nuôi tôm sú bán thâm canh, tuần hoàn nước: 0,6 ha

- Dự án nuôi tôm sú, cá rô phi thâm canh kết hợp: 0,9 ha

- Dự án nuôi cá rô phi thâm canh ít thay nước gắn với tiêu thụ sản phẩm: 0,6 ha

- Mô hình tôm lúa 02 giai đoạn theo hướng hữu cơ: 80 ha

- Mô hình nuôi cá kèo trong ao lót bạt: 0,4 ha

- Dự án nuôi cá mú trên châu sử dụng thức ăn công nghiệp: 01 ha

- Dự án chăn nuôi gà an toàn sinh học: 6.000 con

- Lớp học hiện trường nuôi heo nái: 02 lớp

- Dự án nuôi cá mú trong lồng/giai, sử dụng thức ăn công nghiệp: 06 hộ

10. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ năm 2026 là **37.147.069.000 đồng**

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về công tác tổ chức

- Tổ chức sắp xếp viên chức người lao động tại đơn vị theo bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau tại Quyết định số 01805/QĐ-UBND ngày 20/11/2015.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ khuyến nông nhằm chuẩn hóa đội ngũ giảng viên.

2. Giải pháp về thông tin tuyên truyền, ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông thông qua tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng số như sử dụng phần mềm, quản trị dữ liệu, bảo mật thông tin, kỹ năng truyền thông số.

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, tập huấn qua các ứng dụng số; tăng cường liên kết với doanh nghiệp để triển khai nông nghiệp thông minh.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn, Trường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho hệ thống khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở, để xây dựng đội ngũ cán bộ khuyến nông có năng lực tốt, tâm huyết với nghề, làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm.

- Đa dạng hoá nội dung đào tạo, tập huấn theo tư duy “kinh tế nông nghiệp” gắn với thực tiễn sản xuất như: sản xuất nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, kinh

tế hợp tác, chuyển đổi số, sản xuất theo tiêu chuẩn đa chứng nhận, du lịch sinh thái nông nghiệp, quản lý chất lượng, liên kết theo chuỗi giá trị, thị trường...

- Tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực cho Tổ Công nghệ số và khuyến nông cộng đồng hoạt động thực chất hiệu quả, bền vững đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn, Viện, Trường và doanh nghiệp tư vấn đẩy mạnh công tác chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để giảm chi phí, hạn chế dịch bệnh, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Tổ chức tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân đảm bảo đúng đối tượng, đúng mô hình sản xuất; chú trọng tập huấn theo phương pháp lớp học tại hiện trường, gắn kết lý thuyết với thực hành nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tập huấn, giúp nông dân tiếp thu nắm vững kiến thức thực tiễn. Xây dựng các trang thông tin, địa chỉ khuyến nông trên phần mềm nông nghiệp... cho từng loại hình sản xuất và phân công cán bộ kỹ thuật phụ trách từng mô hình cụ thể, qua đó hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, cung cấp thông tin về tình hình tiêu thụ, giá cả thị trường cho người dân; đồng thời giúp những người sản xuất cùng mô hình thảo luận, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, kỹ thuật sản xuất.

4. Tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Xác định sản phẩm chủ lực của địa phương để hình thành phương thức sản xuất tập trung. Hình thành và phát triển các Tổ hợp tác, hợp tác xã; khuyến khích kêu gọi doanh nghiệp tham gia vào chuỗi liên kết từ đầu vào sản xuất và tiêu thụ chế biến sản phẩm.

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp xây dựng vùng nguyên liệu đáp ứng các tiêu chuẩn như VietGAP, hữu cơ... Đồng thời lên kết cung cấp con giống vật tư đầu vào để giảm chi phí sản xuất cho người dân.

5. Công tác xây dựng mô hình

- Xác định đúng đối tượng, quy trình nuôi phù hợp từng điều kiện thực tế địa phương để nâng cao hiệu quả sản xuất của người dân đồng thời nhân rộng mô hình hiệu quả.

- Xây dựng mô hình quy mô lớn, mang tính liên kết vùng, hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã để tạo ra vùng nguyên liệu tập trung kết nối thị trường tiêu thụ hàng hóa.

6. Công tác phối hợp

Tiếp tục thực hiện kế hoạch phối hợp với các sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã/phường trên lĩnh vực khuyến nông. Mở rộng phối hợp với các cơ quan Trung ương trên địa bàn, các Viện, Trường trong và ngoài tỉnh. Đặc biệt phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông các tỉnh để tăng cường học tập kinh nghiệm, quảng bá xúc tiến thương mại hàng hóa thế mạnh của tỉnh và các doanh nghiệp có liên quan trong việc xây dựng, nhân rộng mô hình có hiệu quả và liên kết tiêu thụ sản phẩm.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Sở Nông nghiệp và Môi trường sớm thẩm định kinh phí các phương án mô hình, chương trình năm 2026 để đơn vị tổ chức thực hiện đúng mùa vụ, đạt hiệu quả cao.

- Tạo điều kiện thu hút Doanh nghiệp đầu tư vào liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, phát triển hình thức sản xuất chuỗi giá trị.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Khuyến nông năm 2025 và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Khuyến nông năm 2026 kính gửi báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ TTKN;
- Các Phòng, trạm KN khu vực;
- Lưu: VT, TCHC_(Khánh).

GIÁM ĐỐC

Tiết Tiến Dũng